

Số: 34/2026/QĐST - HNGĐ

Điện Biên, ngày 11 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Mùa Thị P**; sinh năm 2001. Căn cước số: 011301001676, do Bộ C, cấp ngày 02/02/2026. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản T, xã P, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Vàng A S**; sinh năm 1996. Căn cước công dân số: 011096002402, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 29/4/2021. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản T, xã P, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùa Thị P và anh Vàng A S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Mùa Thị P và anh Vàng A S thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Vàng Thị T, sinh ngày 23/6/2018 và cháu Vàng Thanh T1, sinh ngày 03/01/2020 cho anh Vàng A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Mùa Thị P cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị T là 500.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động; thực hiện cấp dưỡng định kỳ hằng tháng, kể từ tháng 3/2026. Anh Vàng A S không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mùa Thị P và anh Vàng A S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Mùa Thị P và anh Vàng A S là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, nên Tòa án miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh chị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

